Ngày soạn:

Ngày dạy:

**ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỀ PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

***-***Củng cố lại các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số.

- Vận dụng tính chất của các phép cộng, phép nhân và quy tắc chuyển vế để giải toán tính, tính nhẩm, tính nhanh.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào bài toán cụ thể, bài toán thực tế.

**2. Về năng lực:** Phát triển cho HS:

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự học: HS hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở nhà và hoạt động cá nhân trên lớp.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua hoạt động nhóm, HS biết hỗ trợ nhau; trao đổi, thảo luận, thống nhất ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

***- Năng lực đặc thù:***

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực tính toán: thông qua các bài tính toán, vận dụng các kỹ năng để áp dụng tính nhanh, tính nhẩm

+ Năng lực giao tiếp toán học: thông qua các thao tác chuyển đổi ngôn ngữ từ đọc sang viết tập hợp, kí hiệu tập hợp;

**3. Về phẩm chất:** bồi dưỡng cho HS các phẩm chất:

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập và nhiệm vụ được giao một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ và có chất lượng các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

- Thước thẳng, máy chiếu.

- Phiếu bài tập cho HS.

**2. Học sinh:** Vở ghi, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  NV1: Nhắc lại quy tắc cộng, trừ, nhân, chia phân số  NV2: Tính chất của phép cộng, nhân phân số  **Bước 2: Thực hiên nhiệm vụ:**  - Hoạt động cá nhân trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  NV2: HS đứng tại chỗ báo cáo  **Bước 4: Đánh giá nhận xét kết quả**  - GV cho HS khác nhận xét câu trả lời và chốt lại kiến thức.  - GV yêu cầu HS ghi chép kiến thức vào vở | **I. Nhắc lại lý thuyết** |

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Thực hiện được phép tính và các dạng tính nhanh, tính nhẩm về phân số.

**b) Nội dung:** Bài tập dạng toán với phân số

**c) Sản phẩm**: Tìm được kết quả của các bài toán.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài: **bài 1**.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cá nhân, 2 HS lên bảng làm bài tập  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động giải cá nhân.  2 HS lên bảng làm bài tập  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - HS trình bày kết quả  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn và chốt lại một lần nữa cách làm bài:  GV: Lưu ý các tính chất của phép cộng phân số để tính nhanh. | 1. Điền số thích hợp vào ô trống:  |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **Giải:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 1. 6 | 1. -7 | 1. 20 | 1. -6 | | 1. 15 | 1. -4 | 1. 15 | 1. -13 | |
|  |  |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài bài 2.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện nhóm đôi giải toán  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, hoạt động nhóm giải toán  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 4 đại diện lên bảng trình bày kết quả.  - HS nêu nhận xét về bài làm của nhóm bạn  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV đánh giá bài làm của HS.  - GV lưu ý Hs sử dụng tích chéo | 1. Tìm các số nguyên x, y biết:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) | b) | c) | | d) | e) | f) |   **Giải**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) | b) | c) | | d) | e) | f) | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài: **bài 3**  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện giải toán cá nhân  - HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi. 4 bạn trình bày bài trên bảng lớp  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - HS hoạt động cá nhân, nhận xét kết quả bài làm của bạn  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. | 1. Thực hiện phép tính:  |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  |   **Kết quả**  a)  b)  c)  d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài bài 4.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cặp đôi  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài theo cặp đôi  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 4 đại diện xong đầu tiên trình bày bảng.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. | 1. Thực hiện phép tính:  |  | | --- | |  | |  | |  | |  |   **Hướng dẫn**  a)  b)    c)    d) |

**Tiết 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài bài 5.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cặp đôi  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài theo cặp đôi  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 4 đại diện xong đầu tiên trình bày bảng.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. | 1. Thực hiện phép tính:  |  | | --- | |  | |  | |  | |  |   **Hướng dẫn**  a)    b)    c)    d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài bài 6.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cặp đôi  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài theo cặp đôi  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 4 đại diện xong đầu tiên trình bày bảng.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. | 1. Tìm x, biết:  |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **Hướng dẫn**  a)    b)    c)    d)    e)    f)    g)    h) |

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài bài 7.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cá nhân  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài.  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 2 đại diện xong đầu tiên trình bày bảng.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. | 1. Một ô tô đã đi 120km trong 3 giờ. Giờ thứ nhất ô tô đi được  quãng đường, giờ thứ hai ô tô đi được  quãng đường còn lại. Tính quãng đường ô tô đi được trong giờ thứ ba.   **Hướng dẫn**  Giờ thứ nhất ô tô đi được quãng đường là:    Giờ thứ hai ô tô đi được là:    Giờ thứ ba ô tô đi được quãng đường là: |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài bài 8.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cá nhân  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài.  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 2 đại diện xong đầu tiên trình bày bảng.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. | 1. Trong một tổ dân phố, mỗi tháng nhân viên điện lực phải thu đủ 240 hóa đơn tiền điện trong 3 ngày. Ngày thứ nhất họ thu được  số hóa đơn, ngày thứ hai họ thu được  số hóa đơn còn lại. Hỏi số hóa đơn nhân viên điện lực cần phải thu trong ngày thứ ba là bao nhiêu?   **Hướng dẫn**  Ngày thứ nhất thu được số hóa đơn là:  (hóa đơn)  Ngày thứ hai thu được số hóa đơn là:  (hóa đơn)  Ngày thứ ba thu được số hóa đơn là:  (hóa đơn) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** GV cho HS đọc đề bài bài 9.  Yêu cầu:  **-** HS thực hiện cá nhân  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề bài, làm bài.  **Bước 3**: **Báo cáo kết quả**  - 2 đại diện xong đầu tiên trình bày bảng.  **Bước 4**: **Đánh giá kết quả**  - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.  - GV lưu ý cách làm các bài toán tính ngược. | 1. Bạn An đọc một quyển sách trong 3 ngày: Ngày thứ nhất đọc được  số trang, ngày thứ hai đọc được  số trang còn lại, ngày thứ ba đọc nốt 30 trang cuối cùng. Hỏi quyển sách bạn An đọc có bao nhiêu trang?   **Hướng dẫn**  Số trang còn lại sau ngày thứ nhất là:  (số trang)  Số trang đọc được trong ngày thứ hai là:  (số trang)  Số trang còn lại sau 2 ngày đọc là:  (số trang)  Quyển sách dày số trang là:  (trang) |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

**-** Yêu cầu HS nắm vững kiến thức đã học trong buổi ôn tập.

- Ghi nhớ dạng và phương pháp giải các dạng toán đã học.